

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 07 - 02 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Ngọc.
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mát - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 30A L, phường H, quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Số 14/99 đường tàu M, T, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Th (đều đã chết); có chồng là Trần Đình H (đã chết), có 01 con sinh năm 1985; tiền án: Án số 489 ngày 18/9/1999, Tòa án nhân dân thành phố H xử 10 năm tù về Mua bán trái phép chất ma túy; án số 372A ngày 05/12/2006, Tòa án nhân dân quận L xử 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tạm giữ từ ngày 14/9/2017, tạm giam ngày 22/9/2017; có mặt.

2. Bị cáo Lưu Thủy Ch, sinh năm: 1978 tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: 8/32/50 C, phường Đ, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Anh Ch (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1950; có vợ là Bùi Thị Bích Ng, sinh năm 1985; chưa có con; tiền án, tiền sự: chưa; tạm giữ từ ngày 09/9/2017, tạm giam ngày 18/9/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h30' ngày 08/9/2017, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân bắt quả tang Lưu Thủy Ch có hành vi tàng trữ trong người 02 gói nhỏ nghi là heroine tại khu vực chắn tàu M; ngoài ra còn thu giữ của Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV và 01 xe máy BKS 16P9 – 6869 nên đã đưa Ch cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1011/KLGD ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ của Lưu Thủy Ch là ma túy, có trọng lượng 0,1101 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Thủy Ch khai: Do nghiện ma túy nên hồi 17h15' ngày 08/9/2017, Ch điều khiển xe máy BKS 16P9 - 6869 một mình từ nhà đến khu vực đường tàu M, phường T, quận L, Hải Phòng để mua ma túy sử dụng, khi đến chắn tàu Ch rẽ phải đi về hướng đường C khoảng 150 mét thì gặp một người phụ nữ tên M đứng ở cạnh đường tàu, Ch hỏi mua 02 gói heroine mỗi gói 50.000 đồng, M nhận tiền rồi lấy 02 gói heroine trong chiếc ví da màu đen M đang cầm ở tay trái đưa cho Ch. Sau khi nhận 02 gói heroine, Ch cầm ở tay phải để đi về theo hướng C thì M bảo ở đầu kia có Công an nên Ch quay xe lại đi về theo hướng Mê Linh. Khi đến chắn tàu M thì Ch bị Công an bắt giữ thu 02 gói heroine vừa mua của M. Ngoài ra Ch khai: Hồi 14h 30' ngày 05/9/2017, Ch mua 01 gói heroine với giá 50.000 đồng của 01 nữ giới (sau này nhận dạng mới biết tên là Nguyễn Thị T) tại địa điểm mua ma túy của M ngày 08/9/2017, khi mua ma túy của T thì có M đứng cạnh giới.

Căn cứ tài liệu điều tra: Hồi 11h 00' ngày 09/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị M tại số 14/99 M, T, quận L, Hải Phòng, thu giữ tại kệ bếp nhà M 01 ví giả da màu đen bên trong có 08 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Ngoài ra còn thu giữ của M 02 điện thoại di động, 57.000.000 đồng và 0,5kg túi nilon kích thước 4x8 cm. Trong lúc khám xét nơi ở của M, trong nhà M còn có Phạm Văn L, sinh năm 1961; trú quán: Số 36/ 270 L, M, quận N, Hải Phòng, Triệu Thị H, sinh năm 1994; trú quán: Số 4, phường P, thành phố B, tỉnh B và Phạm Thị T, sinh năm 1971; chỗ ở: Đội 1, Xã H, huyện H, tỉnh N.

Tại bản kết luận giám định số 1017/KLGD ngày 13/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng trong 08 gói giấy thu giữ tại nơi ở của M là ma túy, có trọng lượng 0,3675 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai: Sáng ngày 08/9/2017, M ra khu vực đường tàu M gần nhà thì nhặt được 01 ví giả da màu đen bên trong đựng 10 gói nhỏ heroine được gói bằng giấy vở học sinh màu trắng, M mang về nhà cất ở kệ bếp. Khoảng 17h30' cùng ngày, M mang chiếc ví đựng 10 gói heroine ra đường tàu với ý định bán cho người nghiện kiếm lời và M đã bán cho Ch 02 gói được 100.000 đồng, số còn lại mang về cất ở kệ bếp để hôm sau bán tiếp cho đối tượng nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ, đây là lần đầu tiên M bán ma túy cho Ch còn M không quen biết T và cũng không đứng canh gác cho T bán ma

túy. Triệu Thu H là con dâu của M và Phạm Văn L là người sống với M như vợ chồng, H và L không biết việc M bán ma túy.

Triệu Thu H và Phạm Văn L khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị M. Từ tháng 8/2017, Nguyễn Thị T thỉnh thoảng đến nhà M không biết để làm gì. Vào hồi 11h ngày 9/9/2017 khi mọi người đang chuẩn bị ăn cơm thì Công an đến khám nhà thu giữ ma túy, L và H không biết số ma túy của ai và không tham gia mua bán ma túy.

Cơ quan điều tra thu thập tài liệu vụ Phạm Văn T sinh năm: 1976, Trú quán: Số 9/74/128 T, quận L, Hải Phòng bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ở vụ án khác, Tâm khai: 18h ngày 06/9/2017, Tâm mua của 01 nữ giới 03 gói nhỏ heroine ở khu vực đường tàu M về phía Cầu Đất khoảng 150 mét. Khi nhận dạng Tâm xác định Nguyễn Thị T là người bán 03 gói heroine cho T còn Nguyễn Thị M là người cảnh giới cho T.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai: Khoảng 10h ngày 09/9/2017, T đến nhà M ở số 14/99 đường tàu Mê Linh chơi thì gặp M, H, L ở nhà, đây là lần đầu tiên T gặp M. Khi mọi người đang chuẩn bị ăn cơm thì Công an vào khám xét nhà M thu giữ 01 ví da màu đen đựng ma túy, số ma túy đó T không biết của ai; T không bán ma túy cho Ch vào ngày 05/9/2017 và không bán ma túy cho Tâm vào ngày 06/9/2017. Đối chất giữa Ch và T và giữa T và T thì T không nhận bán.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 03/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Truy tố bị can Lưu Thủy Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Thủy Ch khai nhận có hành vi mua 02 gói ma túy có trọng lượng 0,1101 gam loại heroine của bị cáo Nguyễn Thị M cất giữ mục đích để sử dụng; bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận đã bán 02 gói ma túy cho bị cáo Lưu Thủy Ch và hành vi cất giữ 08 gói ma túy, có trọng lượng 0,3675 gam, là loại heroine mục đích để bán cho người nghiện như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Lưu Thủy Ch và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M mức án từ 08 năm – 09 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lưu Thủy Ch mức án từ 18 – 24 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 ví giả da màu đen, 0,5 kg túi nilon màu trắng và 02 chiếc áo khoác đã cũ thu của M và T; 01 điện thoại LV của Ch đã cũ không còn giá trị sử dụng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị M nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị M 02 chiếc điện thoại di động Nokia nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 17h 30' ngày 08/9/2017 bị cáo Lưu Thủy Ch có hành vi mua 02 gói ma túy có trọng lượng 0,1101 gam, là loại heroine của bị cáo Nguyễn Thị M mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực đường tàu Mê Linh phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Thủy Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo M đã bán 02 gói ma túy cho bị cáo Ch vào 17h 30' ngày 08/9/2017, ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị M còn có hành vi cất giữ 08 gói ma túy có trọng lượng 0,3675 gam, là loại heroine mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời, bản thân M có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa Ch.

[3] Về áp dụng mức hình phạt cũng như điều luật đối với các bị cáo

Đối với bị cáo Nguyễn Thị M: Tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 giống với tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao nên HĐXX căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 để áp dụng đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lưu Thủy Ch: Bị cáo phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/1/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về điều khoản có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng Bộ luật hình sự 2015 để áp dụng đối với bị cáo Ch.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Nguyễn Thị M và bị cáo Lưu Thủy Ch không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị M được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; bị cáo Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong bằng 02 phong bì cùng với 01 ví giả da màu đen, 0,5 kg túi nilon màu trắng, 02 chiếc áo khoác đã cũ và 01 điện thoại di động LV thu giữ của bị cáo Lưu Thủy Ch, tại phiên tòa Ch khai chiếc điện thoại trên đã cũ, không còn sử dụng được và bị cáo cũng không nhận lại. Xét đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị M. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Đối với số tiền 100.000đ là tiền bị cáo M bán ma túy cho bị cáo Ch, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 buộc bị cáo M phải nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Phạm Thị T, Triệu Thị H và Phạm Văn L tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận T, Hà, L phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với hành vi M ngồi cảnh giới cho T bán ma túy cho Ch và Tâm ngày 05, 06/9/2017 (theo lời khai của Ch và Tâm), tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục điều tra khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với số tiền 57.000.000 đồng thu giữ tại nhà M, Cơ quan điều tra đã xác minh là tiền của Hà cho M mượn để sửa nhà nhưng chưa kịp sửa thì bị bắt nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho Hà.

[9] Đối với chiếc xe máy BKS 16P9-6869 thu giữ của Ch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã xác định là xe của bà Phạm Thị V, sinh năm 1950; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 8/32/50 C, Đ, L, Hải Phòng không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả cho bà V sử dụng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lưu Thủy Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Thủy Ch 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 09 tháng 9 năm 2017.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 ví giả da màu đen, 0,5 kg túi nilon màu trắng, 02 chiếc áo khoác đã cũ và 01 điện thoại di động LV của bị cáo Ch.

Tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động Nokia của bị cáo Nguyễn Thị M để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M nộp lại số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải nộp lại nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị M và Lưu Thủy Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận L;
- Công an quận L;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- THADS;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng